

争论的奇迹

📌 1872年的一天，在美国加利福尼亚州的一个酒店里

1872 nián de yī tiān, zài Měiguó Jiālifúníyà Zhōu de yí gè jiǔdiàn lǐ

Một ngày năm 1872, trong một khách sạn ở bang California Mỹ,

争论

📌 斯坦福与科恩围绕“马奔跑时蹄子是否着地”进行了辩论。

Sītǎnfú yǔ Kē'ēn wéirào "mǎ bēnpǎo shí tízi shìfǒu zháodì" jìnxíng le biànlùn.

Leland Stanford và Cohen đã tiến hành tranh luận xoay quanh việc "khi ngựa chạy móng ngựa có chạm đất hay không".



📌 斯坦福认为，马奔跑得那么快，在跳起时四蹄应该都是不落地的；

Sītǎnfú rènwéi, mǎ bēnpǎo de nàme kuài, zài tiàoqǐ shí sì tí yīnggāi dōu shì bù luòdì de; Stanford cho rằng, ngựa chạy nhanh như vậy, khi nhảy lên cả bốn móng chắc là đều không chạm đất;

📌 而科恩认为，马要是四蹄都不着地，那不是成了青蛙啦？应该是始终有一蹄着地。

ér Kē'ēn rènwéi, mǎ yàoshi sì tí dōu bù zháodì, nà búshì chéng le qīngwā la? Yīnggāi shì shǐzhōng yǒu yí tí zháodì.

Còn Cohen cho rằng, nếu cả bốn móng ngựa đều không chạm đất, thì chẳng phải thành ếch rồi sao? Trước sau phải có một móng chạm đất.



📌 两人各执一词，争论得脸红脖子粗，谁也说服不了谁。

Liǎng rén gèzhí yící, zhēnglùn de liǎnhóng bózi cū, shéi yě shuōfú bù liǎo shéi.

Hai người đều cho là mình đúng, tranh luận đến mức đỏ mặt tía tai, ai cũng không thuyết phục được người kia.

📌 于是他们就请英国摄影师麦布里奇来判断，可麦布里奇也弄不清楚。

Yúshì tāmen jiù qǐng Yīngguó shèyǐngshī Mài bù lǐ qí lái pànduàn, kě Mài bù lǐ qí yě nòng bù qīngchu.

Thế là bọn họ liền mời nhiếp ảnh gia người Anh Eadweard MuyBridge đến phân định, nhưng MuyBridge cũng không làm rõ được.

📌 不过摄影师毕竟是摄影师，主意还是有的。

Bùguò shèyǐngshī bìjìng shì shèyǐngshī, zhǔyì hái shì yǒu de.

Có điều nhiếp ảnh gia dù sao cũng là nhiếp ảnh gia, vẫn là có chủ ý.



📌 他们一起来到一个操场，在一条跑道的一边等距离放上24个照相机，照相机对准跑道；

Tāmen yīqǐ lái dào yí gè cāochǎng, zài yí tiáo pǎodào de yí biān děng jùlí fàng shàng 24 gè zhàoxiàngjī, zhàoxiàngjī duì zhǔn pǎodào;

Bọn họ cùng nhau đến một sân vận động, đặt 24 cái máy ảnh ở khoảng cách như nhau bên lề một đường chạy, máy ảnh nhắm thẳng vào đường chạy;



📌 在跑道另一边打24个洞，分别插进24根木棍，木棍上系着细线，细线穿过跑道，接上相机快门。

zài pǎodào lìng yí biān dǎ 24 gè dòng, fēnbié chā jìn 24 gēn mùgùn, mùgùn shàng jì zhe xì xiàn, xì xiàn chuān guò pǎodào, jiē shàng xiàngjī kuàimén.

Ở phía bên còn lại của đường chạy đào 24 lỗ, tương ứng cắm vào 24 thanh gỗ, trên thanh gỗ buộc sợi dây mỏng, sợi dây mỏng vắt ngang qua đường chạy, nối với màn trập của máy ảnh.

📌 一切都准备好了，麦布里奇让一匹马从跑道的一头飞奔到另一头，Yíqiè dōu zhǔnbèi hǎo le, Màibùlǐqí ràng yí pǐ mǎ cóng pǎodào de yí tóu fēibēn dào lìng yí tóu,

Tất cả đều đã chuẩn bị xong xuôi, MuyBridge để một con ngựa từ một đầu của đường chạy chạy nhanh đến đầu kia,

📌 马一边跑，一边按顺序撞断拦路的24根细线，相机连续拍下了24张相片，

Mǎ yībiān pǎo, yībiān àn shùnxù zhuàng duàn lánlù de 24 gēn xìxiàn, xiàngjī liánxù pāi xià le 24 zhāng xiàngpiàn,

Ngựa vừa chạy, vừa theo thứ tự làm đứt 24 sợi dây mỏng chặn ngang đường, máy ảnh liên tiếp chụp được 24 bức ảnh,

📌 相邻两张相片的差距都很小。

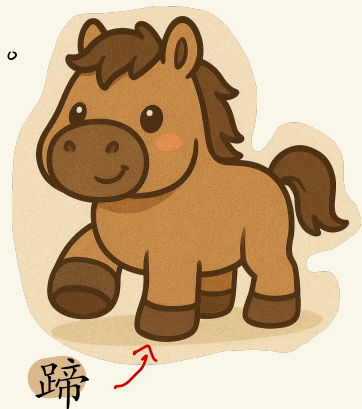
Xiānglín liǎng zhāng xiàngpiàn de chājù dōu hěn xiǎo.

Khoảng cách giữa hai bức ảnh liền nhau đều rất nhỏ.

📌 相片显示：马奔跑时始终有一蹄着地，科恩赢了。

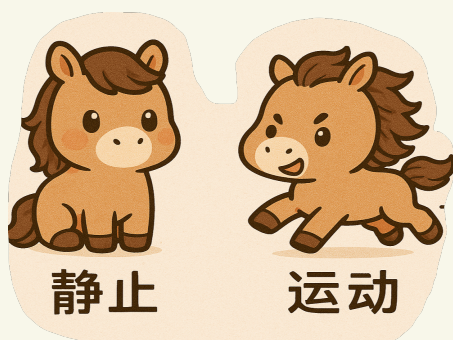
Xiàngpiàn xiǎnshì: mǎ bēnpǎo shí shǐzhōng yǒu yì tí zháodì,
Kē'ēn yíng le.

Bức ảnh cho thấy: khi ngựa chạy trước sau đều có một móng
chạm đất, Cohen thắng.



📌 事后，有人无意识地快速拉动那一长串相片，
“奇迹”出现了：

Shìhòu, yǒu rén wúyìshí de kuàisù lādòng nà yì cháng chuàn xiàngpiàn, “qíjì” chūxiàn le:
Sau đó, có người vô tình kéo nhanh cuộn phim chụp ảnh dài đó, “kỳ tích” đã xuất hiện:



📌 各张相片中静止的马连成了一匹运动的马，
相片“活”了。

Gè zhāng xiàngpiàn zhōng jìngzhǐ de mǎ liánchéng le
yì pǐ yùndòng de mǎ, xiàngpiàn “huó” le.

Con ngựa tĩnh trong mỗi bức ảnh nối lại thành một con
ngựa di chuyển được, bức ảnh “sống” rồi.

📌 这就是电影最早的样子。

Zhè jiùshì diànyǐng zuì zǎo de yàngzi.

Đây chính là dáng vẽ đầu tiên của phim điện ảnh.

📌 经过艰苦的试验，电影拍摄技术逐渐改进、成熟。

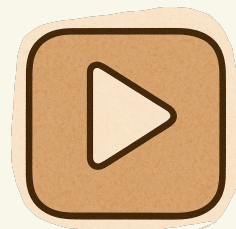
Jīngguò jiānkǔ de shìyàn, diànyǐng pāishè jìshù zhújiàn gǎijìn, chéngshú.

Trải qua thử nghiệm gian khổ, kỹ thuật quay phim điện ảnh dần dần cải tiến, hoàn thiện.

📌 1895年12月28日法国人卢米埃尔兄弟在巴黎第一次向公众播放
了短片《火车到站》，

1895 nián 12 yuè 28 rì Fǎguó rén Lúmǐ'ài'ěr xiōngdì zài Bālí dì yī cì xiàng
gōngzhòng bōfàng le duǎnpiàn “huǒchē dào zhàn”,

Ngày 28 tháng 12 năm 1895 hai anh em Lumière người Pháp lần đầu
tiên tại Paris đã công chiếu bộ phim ngắn “Chuyến tàu đến ga” đến
công chúng,



📌 这一天后来成为电影产生的纪念日，兄弟俩也成为历史上最早的
电影导演。

Zhè yì tiān hòulái chéngwéi diànyǐng chǎnshēng de jìniàn rì, xiōngdì liǎ yě chéngwéi
lìshǐ shàng zuì zǎo de diànyǐng dǎoyǎn.

Ngày này sau đó trở thành ngày kỷ niệm sản xuất phim điện ảnh, hai anh em cũng
trở thành đạo diễn phim điện ảnh sớm nhất trong lịch sử.

📌 留心生活的每一瞬间，并为之争论，适时请求帮助，认真研究，

Liúxīn shēnghuó de měi yí shùnjiān, bìng wèi zhī zhēnglùn, shíshí qǐngqiú bāngzhù,
rènzhen yánjiū,

Để tâm đến mỗi khoảnh khắc trong cuộc sống, và vì nó mà tranh luận, kịp thời đề nghị
giúp đỡ, nghiêm túc nghiên cứu,

📌 或许重大发现就在你的眼前。

huòxǔ zhòngdà fāxiàn jiù zài nǐ de yǎnqián.

có lẽ phát hiện to lớn ở ngay trước mắt bạn.